

Bản án số: **30/2022/HS-ST**
Ngày: 04/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng
Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Kim Dung
Ông Mai Thanh Tùng
Ông Trần Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 07/7/2022 đối với bị cáo:

Ngô Thanh L; Sinh ngày 19/4/1996; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L và bà Châu Thị T; Anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; Có vợ tên Võ Ái N, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay; (có mặt)

- Người bào chữa: Ông Lý B – Luật sư Văn phòng luật sư Lý B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: ấp H, xã HT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Bị hại: Dương Văn N, sinh năm 1990; Địa chỉ: khóm D, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phạm Mỹ H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số A, đường K, Khóm D, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng – Là vợ của bị hại; (có mặt)

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Số AB, Quốc lộ A, Khóm D, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng – Là mẹ của bị hại; (có mặt)

3. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Số AB, Quốc lộ A, Khóm D, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng – Là cha của bị hại; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Châu Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Ông Trịnh Huỳnh Tr H1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

3. Bà Hứa Thị Thùy L2, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

4. Ông Trần Minh Đ1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

5. Ông Tiêu Chí L1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp PC, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/01/2022 Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1990 (Minh Q) ngụ ấp B, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng nhận được điện thoại của Đỗ Thị Kim N nói có bạn đến tìm Tr đang uống café tại quán Kim N, lúc này Tr rủ thêm Ngô Thanh L, 1996 ngụ ấp B, xã M, huyện MT, Tiêu Chí L1 và Trần Minh Đ1 cùng đi đến quán café Kim N thuộc Khóm C, Phường B, thị xã N. Khi đến quán Kim N thì gặp Dương Văn N, sinh năm 1990 ngụ khóm 5 phường 5, thành phố S, Trịnh Huỳnh Tr H1 và Hứa Thị Thùy L2 đang ngồi uống café trước quán. Nhìn thấy Tr đến N liền nói “tao là NR nè, trước đây mày đòi đâm tao phải không” Tr trả lời “không có” lúc này N nhào đến nắm cổ áo của Tr đánh 01 cái trúng vào ngực, Tr dùng tay hất tay của N ra, thấy N và Tr đánh nhau, Ngô Thanh L nhào đến tiếp Tr đánh lại N, N quay sang chụp lấy cây dao đưa lên chém Tr, L nhào vô đưa tay lên đỡ cho Tr thì bị N chém trúng 01 dao vào ngón tay, L giật được cây dao của N chém N 2 dao trúng vào trán phải và đùi phải, bị chém N bỏ chạy được một đoạn thì té và được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Riêng L sau khi chém N xong bỏ đi, đến sáng ngày 25/01/2022 L hay tin N chết nên đến Công an xã M, huyện MT đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 21/KLGDPY-PC09 ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu dưới da và trong cơ dưới vết thương ở vùng trán bên phải. Hộp sọ còn nguyên vẹn. Trong lòng khí quản chứa ít dịch nhầy màu trắng. Hai phổi nhạt màu, mặt cắt nhu mô hai phổi trào ra ít máu loãng.

Khoang ngực hai bên khô. Trong bao màng tim chứa ít dịch màu vàng chanh, tim nhỏ, cơ tim chắc. Trong buồng tim không chứa máu. Thành cơ tim dày. Gan to, bề mặt trơn láng. Mặt cắt nhu mô gan trào ra ít máu tươi. Niêm mạc dạ dày không bị sung huyết. Đứt cơ đùi phải. Đứt hoàn toàn bó mạch thần kinh đùi phải. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp; Thời gian tử vong khi phẫu thuật tử thi: 4 - 6 giờ; Vật gây nên vết thương vùng đùi phải: Vật sắc.

Tại Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS ngày 08/3/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các chất dịch màu nâu đỏ thu trên xe BKS 83P4.139.19 và thu tại vị trí số 3 trong hiện trường là máu người. Phân tích AND từ các mẫu máu này cho kết quả như sau: Các dấu vết máu thu trên xe BKS 83P4.139.19 có hai kiểu gen nam giới hoàn chỉnh. Một kiểu gen trùng với kiểu gen của Dương Văn N và một kiểu gen trùng với kiểu gen của Ngô Thanh L. Kiểu gen từ mẫu máu thu tại vị trí số 3 tại hiện trường trùng với kiểu gen của Ngô Thanh L.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 15/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với các bị cáo Ngô Thanh L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh L phạm tội “Giết người”.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thanh L từ 12 đến 13 năm tù.

Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, ghi nhận sự tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Không thống nhất về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố vì phải là tội “Cố ý gây thương tích” với hậu quả dẫn đến chết người. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú, không thống nhất là đầu thú vì cùng ngày sau khi bị cáo đến khai báo thì cơ quan điều tra tiến hành khởi tố; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận: Thống nhất với Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của bị hại được số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 504.532.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, bà Phạm Mỹ H là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 504.532.000 đồng

và đã nhận bồi thường trước được số tiền 40.000.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Ông Dương Văn Đ là chồng của bà và là cha của Dương Văn N. Do tình trạng sức khỏe nên ông Đ không tham gia phiên tòa được. Bà thống nhất với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại thì bà và chồng của bà thống nhất bị cáo phải bồi thường hết cho vợ của bị hại là Phạm Mỹ H để Hồng lo cho các con của Hồng và N.

Tại phiên tòa, bà Châu Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bị cáo L là con của bà, bà thấy việc làm của con bà là sai nên các anh chị em có gom tiền lại và bà làm đại diện bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền là 40.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh Tr là người làm chứng khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, sau khi nhậu tại quán cafe Kim N xong thì đi về, rồi Tr lại quán VT nhậu cùng với L, Đ1, L1 và K. Trong lúc đang nhậu thì N là chủ quán cafe Kim N có gọi điện thoại nói với Tr là có 2 người nào nói là bạn của Tr nhắn Tr lại uống cafe. Tr mới hỏi “trong bàn có ai ra Trà Cú uống cafe không?” thì L1 mới nói để em chở anh đi, rồi Tr lên xe đi cùng với L1, chạy đi một lúc thì thấy L, Đức và Tài cũng chạy theo sau. Khi tới nơi, Tr mới hỏi ai kiếm Tr thì một người đàn ông tự xưng “tao là NR nè”, rồi chửi “đụ má mày có ngon chém tay đôi với tao”, rồi chụp cổ áo Tr nên Tr hất tay NR ra và đứng dậy thì NR mới chạy tới nơi cất hung khí của NR để sẵn và chém Tr thì L đưa tay lên đỡ làm trúng ngón tay của L, L giật được hung khí và chém lại NR thì NR ngã vào chỗ chiếc xe mô tô. Tiếp đó, Liền cầm cây hung khí đó chém NR một nhát nữa thì NR bỏ chạy qua lộ. Tr lên xe L1 chở về còn L về với Đ1.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, gia đình bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn Đ; Người làm chứng bà Hứa Thị Thùy L2 vắng mặt không có lý do, nhưng đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của ông Đ, bà L2 không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, tại quán cafe Kim N thuộc Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Ngô Thanh L nhìn thấy Dương Văn N và Nguyễn Minh Tr đánh nhau, bị cáo nhào đến tiếp Tr để đánh lại N, trong lúc đánh nhau bị cáo giật được cây dao của N đang cầm trên tay, chém N 02 dao vào vùng trán phải và đùi phải dẫn đến N tử vong. Hành vi của bị cáo L là “Có tính chất côn đồ” do không có mâu thuẫn gì với bị hại N, nhưng khi nhìn thấy N và Tr đánh nhau thì bị cáo giật được cây dao của N chém lại N dẫn đến N tử vong nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 15/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ngô Thanh L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị xem xét tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến hậu quả làm chết người đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú; thành khẩn khai báo; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; đã bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 40.000.000 đồng. Do đó, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Kiểm sát viên nhận định có một phần lỗi của bị hại là chưa phù hợp, vì bị hại tấn công trước đối với Nguyễn Minh Tr nên không có lỗi đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa. Người bào chữa cho rằng tình tiết bị cáo đến Công an trình báo là tự thú mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết đầu thú là chưa đúng. Đề nghị này của người bào chữa là chưa phù hợp, vì việc bị cáo tấn công bị hại dẫn đến bị hại tử vong đã được nhiều người thấy và biết được. Do đó, người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết tự thú là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 đôi dép nhựa quai kẹp màu đen, (số đo 28 x 11) cm; 01 đôi dép nhựa màu trắng quai ngang (số đo 28, 5x 11)cm; 01 đôi dép nhựa quai kẹp màu đen dạng quai kẹp (số đo 28 x 11)cm; 01 cái áo thun dài tay, cổ tròn màu xanh; 01 quần lửng lưng thun màu xám. Xét đối với dép, áo và quần là tài sản của bị hại, bị cáo, nhưng đại diện bị hại, bị cáo không yêu cầu nhận lại, thấy không có giá trị hoặc không sử dụng được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 544.532.000 đồng, cụ thể các khoản như sau:

- Chi phí cho việc cấp cứu, mai táng là 104.532.000 đồng;
- Tiền cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại là 300.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 100 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật là 140.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại được số tiền 40.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 504.532.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh L 14 (mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2022.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa quai kẹp màu đen (số đo 28 x 11) cm; 01 đôi dép nhựa màu trắng quai ngang (số đo 28,5x 11)cm; 01 đôi dép nhựa quai kẹp màu đen dạng quai kẹp (số đo 28 x 11)cm; 01 cái áo thun dài tay, cổ tròn màu xanh; 01 quần lửng lửng thun màu xám. Vật chứng của vụ án do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 584, 585, 586, 591 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Xử buộc bị cáo Ngô Thanh L bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Mỹ H tổng số tiền 504.532.000 đồng (năm trăm lẻ bốn triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10% (Mười phần trăm/năm).

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23; khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Thanh L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.226.600 đồng (mười triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng) và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng